

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Y Mạnh A Drong.
- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1952 và bà Trần Thị V, sinh năm 1957; có vợ là Phan Thị C, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2013/HSPT, ngày 17/6/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Phan Văn D; sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyễn Văn T1; sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu: Số 3, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1971; có vợ là Đỗ Thị Thanh H sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Lê Mạnh H; sinh năm 1985 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu: Khu phố 2, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1949; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Mai Thị X, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hiếu C; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/6/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (gọi là T lớn) cùng Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 (gọi là T1 nhỏ) và Lê Mạnh H đang ngồi chơi tại phòng trọ của bà Mai Thị X thuộc thôn 1, xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, T lớn nảy sinh ý định đánh phỏm, ăn thua được bằng tiền nên rủ D, T1 nhỏ và H cùng tham gia đánh bạc thì tất cả đồng ý. T lớn, D, T1 nhỏ và H đi vào phòng ngủ phía sau phòng khách, ngồi trên giường và có sẵn bộ bài tú lơ khơ trong nhà nên tất cả cùng bỏ tiền ra đánh bạc. T lớn bỏ ra 2.000.000 đồng, D bỏ ra 3.300.000 đồng, T1 nhỏ bỏ ra 2.700.000 đồng, H bỏ ra 1.500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi T lớn, D, T1 nhỏ và H đang sát phạt thắng thua thì bị Công an

huyện Ea H'Leo bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng, 01 cái nệm kích thước 1,6m x 2m, màu xanh và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Hình thức đánh phỏm các bị cáo quy định như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để chơi, sau khi trộn bài, một người chia cho bốn người chơi (theo chiều kim đồng hồ), người chia bài 10 quân, ba người còn lại mỗi người 09 quân, số bài còn lại để ở giữa úp xuống nệm. Sau khi chia bài xong, người chia bài chọn một quân bài lẻ trong số các quân bài của mình đánh xuống nệm, người bên cạnh (người thứ hai) theo chiều đánh của người thứ nhất (người chia bài) thấy quân bài này có thể ghép với các quân bài trên tay mình thành phỏm thì có thể ăn, nếu không ăn thì bốc một quân bài từ số bài còn lại ở giữa nệm rồi đánh lại một quân bài lẻ của mình xuống nệm theo chiều đánh bài, ván sau sẽ đánh theo chiều ngược lại. Người thứ ba rồi người thứ tư tiếp tục như người thứ hai có thể ăn quân bài của người liền trước hoặc bốc bài ở giữa nệm, cứ như vậy bốn người đánh cho đến hết bài ở giữa nệm hoặc dừng lại nếu có người “Ù”. Cách tính tiền “Ù” thì được ba người còn lại trả cho người “Ù” 250.000 đồng/người; người có điểm nhỏ thứ nhất được người có điểm nhỏ thứ hai trả 50.000 đồng, người có điểm nhỏ thứ ba trả cho người về nhất 100.000 đồng, người có điểm lớn nhất trả cho người về nhất 150.000 đồng, người nào bị cháy (không có phỏm) phải trả 200.000 đồng. Người nào đánh cho người bên cạnh ăn một quân bài phải trả riêng cho người ăn 50.000 đồng, cho ăn hai quân phải trả 100.000 đồng, cho ăn ba quân thì bị đền và trả 750.000 đồng. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và chơi ván tiếp theo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án.

Về xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc 9.500.000 đồng, toàn bộ số tiền này các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với tấm nệm có kích thước 1,6m x 02m màu xanh, là của bà Mai Thị X, bà X không biết các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả cho bà Mai Thị X là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành điều tra làm rõ nơi các bị cáo đánh bạc là phòng trọ, thuộc sở hữu của bà Mai Thị X, việc các bị cáo đánh bạc trong phòng bà X không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/6/2021 tại phòng trọ của bà Mai Thị X thuộc thôn 1, xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, số tiền các bị cáo đánh bạc là 9.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, muốn có tiền nhưng không phải lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật nêu trên quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và các hình thức đánh bạc khác trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với những đối tượng vi phạm nhưng vẫn không giảm mà vẫn có chiều hướng gia tăng; hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 là người rủ rê, trực tiếp tham gia và bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo có nhân thân xấu: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2013/HSPT, ngày 17/6/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với bị cáo Phan Văn D bỏ ra số tiền 3.300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 bỏ ra số tiền 2.700.000 đồng, bị cáo H bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng

để đánh bạc; các bị cáo đều tham gia tích cực vào việc phạm tội khi được rủ rê. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D mức án thấp hơn bị cáo T, sinh năm 1984, nhưng cao hơn hai bị cáo còn lại, bị cáo T1, sinh năm 1991 cao hơn bị cáo H.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cha bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Như vậy, các bị cáo D, T1, sinh năm 1991 và Hùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, sinh năm 1984 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Đối với tấm nệm có kích thước 1,6m x 02m, màu xanh, bà Mai Thị X không biết các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả cho bà X là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với căn phòng, nơi các bị cáo đánh bạc thuộc sở hữu của bà Mai Thị X, việc các bị cáo đánh bạc trong phòng bà X không biết nên không có căn cứ giải quyết.

[4] Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 01 (Một) năm tù nhưng cho

hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả cho bà Mai Thị X 01 tấm nệm có kích thước 1,6m x 02m, màu xanh là chủ sở hữu hợp pháp. Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ vật chứng.

Đối với căn phòng, nơi các bị cáo đánh bạc thuộc sở hữu của bà Mai Thị X, việc các bị cáo đánh bạc trong phòng bà X không biết nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T1,

sinh năm 1991 và Lê Mạnh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 và Lê Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa